

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 35/2017/DS-ST.

Ngày 27-7-2017

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đặng Hoài Dinh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Mai Văn Thắm

2. Ông Trần Văn Rọi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng C;

Địa chỉ: phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn Út H – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện G.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1977 – Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện G (theo văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 02 năm 2017); vắng mặt.

Cư trú tại: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đoàn Đ, sinh năm: 1966; vắng mặt.

Cư trú tại: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1992; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Chí T1, sinh năm 1993; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Li L, sinh năm 1997; vắng mặt.

Anh T, anh T1 và chị L cùng cư trú tại: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Ngân hàng C trình bày:

Ngày 23/01/2007, Ngân hàng C có cho bà Huỳnh Thị A và ông Nguyễn Đoàn Đ vay theo nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04-10-2002 của Chính phủ “Về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác” số tiền 7.000.000 đồng để chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,845%/tháng, thời hạn vay là 05 năm. Bà A đã được cho vay lưu vụ theo chu kỳ mới từ ngày 15/01/2012 đến ngày 15/01/2017 là hạn cuối cùng trả nợ, có nghĩa là được cho vay lại nhưng không phải trả nợ gốc và lãi đã vay trước đây. Khi vay bà A, ông Đ không có thể chấp tài sản gì cho Ngân hàng. Từ khi vay đến nay bà A đã trả cho Ngân hàng được 2.810.400 đồng tiền lãi. Ngày 17-8-2013 bà A chết, ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nữa.

Nay Ngân hàng C yêu cầu ông Nguyễn Đoàn Đ, anh Nguyễn Chí T, anh Nguyễn Chí T1, và chị Nguyễn Li L cùng có trách nhiệm trả 7.000.000 đồng tiền gốc và tổng tiền lãi đến ngày 27/7/2017 là 5.824.092 đồng, trong đó lãi trong hạn là 5.447.500 đồng, lãi quá hạn từ ngày 16/01/2017 đến ngày 27/7/2017 là 376.592 đồng. Ông Đ đã trả được 2.810.400 đồng tiền lãi trong hạn, nên còn phải trả tổng cộng là 10.043.692 đồng. Đồng thời yêu cầu ông Đ phải tiếp tục trả lãi theo hồ sơ vay đến khi trả hết nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23 tháng 02 năm 2017 bị đơn - ông Nguyễn Đoàn Đ trình bày:

Ngày 23/01/2007 ông và bà Huỳnh Thị A có vay của Ngân hàng C 7.000.000 đồng theo như đơn khởi kiện của Ngân hàng. Khi vay ông có ký tên vào sổ vay vốn và giấy đề nghị vay vốn. Cán bộ Ngân hàng có đến nhà yêu cầu ông trả nợ nhiều lần nhưng ông nghèo khổ nên không có khả năng trả nợ. Nay bà A đã chết, ông đồng ý trả nợ cho Ngân hàng theo như hồ sơ đã vay trước đây.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí T, anh Nguyễn Chí T1 và chị Nguyễn Li L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp bản tự khai nên không thể hiện được yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng anh T, anh T1, chị L chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng C đối với ông Đ. Buộc ông Đ cùng các con là anh T, anh T1, chị L có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng 7.000.000 đồng tiền gốc và 5.824.092 đồng tiền lãi tính đến ngày 27/7/2017, ông Đ đã trả được 2.810.400 đồng tiền lãi trong hạn, nên còn phải trả tổng cộng là

10.043.692 đồng. Đồng thời buộc ông Đ và các con phải tiếp tục trả lãi theo hồ sơ vay đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: ông L, ông Đ, anh T, anh T1, chị L tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hợp đồng tín dụng: Ông Đ thừa nhận có cùng bà A vay tiền của Ngân hàng C. Cụ thể, ngày 23/01/2007, vợ chồng ông có vay Ngân hàng theo nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04-10-2002 của Chính phủ “Về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác” số tiền 7.000.000 đồng để chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,845%/tháng, thời hạn vay là 05 năm. Bà A đã được cho vay lưu vụ theo chu kỳ mới từ ngày 15/01/2012 đến ngày 15/01/2017 là hạn cuối cùng trả nợ. Từ khi vay đến nay bà A, ông Đ đã trả cho Ngân hàng được 2.810.400 đồng tiền lãi. Do đó cần buộc ông Đ phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 7.000.000 đồng cho Ngân hàng.

Đối với tiền lãi, từ khi bà A, ông Đ vay tiền ngày 23/01/2007 đến ngày xét xử sơ thẩm là 10 năm 06 tháng 04 ngày. Trong đó có 09 năm 11 tháng 22 ngày trong hạn và 06 tháng 11 ngày quá hạn. Tiền lãi được tính cụ thể như sau: Lãi trong hạn: 09 năm 11 tháng 22 ngày x 0,65%/tháng = 5.447.500 đồng; Lãi quá hạn: 06 tháng 11 ngày x 0,845%/tháng = 376.592 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 5.824.092 đồng. Nhưng ông Đ đã trả được 2.810.400 đồng tiền lãi trong hạn rồi, nên còn phải trả số tiền lãi là 3.043.692 đồng. Ngoài ra, ông Đ còn phải tiếp tục trả lãi theo hồ sơ đã vay cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ của anh T, anh T1, chị L. Tại thời điểm bà A chết những người này thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà A, trong hồ sơ vay vốn có thể hiện bà A có tài sản là nhà và đất, nên sau khi bà A chết làm phát sinh quyền và nghĩa vụ về tài sản của bà A đối với anh T, anh T1, chị L. Do đó, cần buộc anh T, anh T1, chị L phải có trách nhiệm liên đới với ông Đ trả nợ cho Ngân hàng.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng C đối với ông Đ. Buộc ông Đ cùng các con là anh T, anh T1, chị L có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng 7.000.000 đồng tiền gốc và 5.824.092 đồng tiền lãi tính đến ngày 27/7/2017, ông Đ đã trả được 2.810.400 đồng tiền lãi trong hạn, nên còn phải trả tổng cộng là 10.043.692 đồng. Đồng thời buộc ông Đ và các con phải tiếp tục trả lãi theo hồ sơ vay đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng C đối với ông Nguyễn Đoàn Đ.

- Buộc ông Nguyễn Đoàn Đ, anh Nguyễn Chí T, anh Nguyễn Chí T1, chị Nguyễn Li L cùng có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng C 7.000.000 đồng tiền gốc và 3.043.692 đồng tiền lãi, tổng cộng là 10.043.692 (mười triệu không trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi hai) đồng. Ông Nguyễn Đoàn Đ, anh Nguyễn Chí T, anh Nguyễn Chí T1, chị Nguyễn Li L còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo sổ vay vốn số 4800019182 ngày 19/01/2007, từ ngày 28-7-2017 trên số tiền gốc còn thiếu cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí: Ông Nguyễn Đoàn Đ, anh Nguyễn Chí T, anh Nguyễn Chí T1, chị Nguyễn Li L cùng phải chịu 502.185 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng C được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng ông Nguyễn Đoàn Đ, anh Nguyễn Chí T, anh Nguyễn Chí T1, chị Nguyễn Li L được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- THADS H. Gò Dầu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Hoài Dinh

